

VẤN ĐỀ TRẺ EM BỎ HỌC SỚM VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HOẠT ĐỘNG NGĂN NGỪA TRẺ BỎ HỌC Ở NÔNG THÔN

(Nghiên cứu điển hình từ một số Trường học của tỉnh Trà Vinh)

ThS. Tôn Nữ Ái Phương¹

TÓM TẮT

Trẻ em bỏ học sớm là một hiện tượng phổ biến và làm cho các nhà quản lý giáo dục rất đau đầu. Các trường học ở vùng sâu, vùng xa đang rất lo lắng về vấn đề này và cũng đang rất lúng túng trong việc tìm ra một giải pháp thích đáng để giải quyết. Tình trạng học sinh bỏ học sớm ở các vùng nông thôn nghèo không những sẽ gây ra những hậu quả không tốt đối với sự phát triển của bản thân và tương lai của các em mà còn tạo ra ảnh hưởng không tốt đối với công tác giáo dục ở các khu vực nông thôn này.

Bài viết trình bày một số các nguyên nhân cụ thể của tình trạng bỏ học sớm trong số các trẻ em nữ xuất thân từ các gia đình nông dân nghèo và các gia đình người dân tộc Khmer sử dụng kết quả nghiên cứu do tổ chức Room to Read thực hiện trong tháng 8 năm 2008 để đánh giá nhu cầu trẻ em nữ thuộc nhóm tuổi từ 8 đến 15 đang cần được giúp đỡ để tiếp tục đi học ở Huyện Trà Cú, một trong những huyện có nhiều người Khmer sinh sống của tỉnh Trà Vinh. Qua đó, tác giả, cũng là người đã thực hiện cuộc nghiên cứu nói trên, sẽ tập trung trình bày về những vấn đề cụ thể liên quan đến lý do bỏ học sớm của nhiều học sinh là con em của các gia đình nông dân ở huyện Trà Cú là vùng dân tộc thiểu số Khmer thuộc tỉnh Trà Vinh, xem xét tại sao cần có những hoạt động công tác xã hội ở các trường liên quan và phân tích những khả năng đóng góp của các hoạt động này trong việc hỗ trợ các trường ngăn ngừa tình trạng bỏ học của học sinh.

Từ khóa: Bỏ học sớm, trẻ em nữ dân tộc Khmer, công tác xã hội trong trường học.

ABSTRACT

Early school drop-out is a popular problem that concerned many educational administrators. Managers of schools in remote areas are very concerned about this issue and still confused in finding appropriate solutions for it. Early school drop-out among pupils in remote rural areas does not only result in negative effects to the personal development and future of the concerned children but also badly affect the educational cause in those rural areas.

This article presents some specific reasons for the problem of early school drop-out among many girl children from poor farmer and Khmer families using the results of a study conducted by Room to Read in August 2008 on the needs to have support to continue their studies of Khmer girl children aged from 8 to 15 in Tra Cu district, which is also an area populated by Khmer people of Trà Vinh province. Through this article, the author, also a researcher of this study, will consider the needs to have social work activities in schools and analyse some potential contribution of school social work and social workers in helping the schools in preventing the early drop-out among school children.

Key Words: early school drop-out, Khmer girl children, school social work.

¹Giảng viên Khoa XHH&CTXH, Trường Đại học Mở TP.HCM.

1. Giới thiệu chung về huyện Trà Cú và cuộc nghiên cứu

Trà Cú là một trong những huyện nghèo vùng sâu của tỉnh Trà Vinh. Huyện Trà Cú có tổng dân số khoảng 165.000 người, trong đó số lượng đồng bào Khmer đông nhất tỉnh, chiếm 60,7% tổng dân số toàn huyện. Huyện có 17 đơn vị hành chính: 15 xã và 2 thị trấn gồm Thị trấn Trà Cú, Thị trấn Định An. Trung tâm của huyện là thị trấn Trà Cú (theo Báo cáo của Dự án Giáo dục tiểu học).

Huyện Trà Cú có diện tích tự nhiên là 36.965,17 ha. Đặc điểm kinh tế chính của huyện là sản xuất nông nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng hải sản nhưng quy mô sản xuất còn quá nhỏ và năng suất thấp. Người dân chủ yếu làm nghề trồng lúa, trồng mía, đánh cá, chăn nuôi; những người không có đất canh tác thì đi làm thuê, làm mướn cho những người có nhu cầu. Đa số những người không có đất canh tác là người Khmer. Nghề nông ở đây chỉ canh tác được một vụ mùa trong năm, do vậy người dân phải đi tìm việc làm ở các tỉnh, thành phố khác trong mùa nông nhàn. Cuộc sống của người dân do vậy rất nghèo và họ gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Huyện Trà Cú có 16 xã được xếp loại là xã khó khăn. Cho đến cuối năm 2007, huyện Trà Cú vẫn còn có tỷ lệ hộ nghèo khá cao (34,59%) và vẫn còn 8 xã thuộc chương trình 135/CP của chính phủ. Nếu như thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Trà Vinh ở mức 50 USD trên người/tháng được xem là mức thấp, thì thu nhập của người dân ở Trà Cú có lẽ còn thấp hơn mức trên rất nhiều khi xét đến điều kiện phát triển kinh tế khó khăn ở đây.

Đời sống kinh tế khó khăn cũng ảnh hưởng đến giáo dục cho trẻ em trong huyện. Huyện Trà Cú là huyện có số học sinh bỏ học khá nhiều. Trong năm học 2007-2008, tổng số học sinh bỏ học trong toàn huyện là 1270 em trên tổng số 28.110

học sinh của cả 3 cấp học. Thống kê sơ bộ của Phòng Giáo dục cho thấy tỷ lệ bỏ học nhiều nhất là ở bậc Trung học Cơ sở, từ 11 đến 18 tuổi, là 618 em chiếm 17,45% tổng số học sinh trong toàn huyện (Báo cáo của UBND Huyện Trà Cú về tình hình phát triển kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm 2008, và Báo cáo của Phòng Giáo dục Huyện Trà Cú tháng 6/2008).

Huyện Trà Cú được lãnh đạo của tỉnh Trà Vinh giới thiệu cho tổ chức Room to Read (RtR) đề mong nhận được sự giúp đỡ của tổ chức này trong việc giúp cho Tỉnh giải quyết tình trạng trẻ bỏ học sớm và tạo điều kiện cho nhiều trẻ em được tiếp tục theo học cho đến nơi đến chốn thông qua chương trình hỗ trợ học bổng Room to Grow (RtG) của tổ chức này.

Hoạt động đánh giá nhu cầu hỗ trợ này được thực hiện dựa vào đề nghị trên nhằm giúp cho Chương trình Học bổng - RtG/RtR xác định được những nhu cầu thực sự của trẻ em ở địa phương, đặc biệt là trẻ nữ, là đối tượng mà tổ chức nhắm tới và giúp cho RtG/RtR có những định hướng và kế hoạch hỗ trợ nhóm trẻ ở đây một cách hữu hiệu. Ba xã được tổ chức Room to Read chọn để thực hiện cuộc đánh giá nhu cầu này là: Đôn Châu, Hàm Giang, và Long Hiệp cũng là 3 xã nghèo, có tỷ lệ người dân tộc thiểu số cao, và có số lượng trẻ em bỏ học cao theo số liệu của Phòng Giáo dục Huyện cung cấp trong 3 năm học gần nhất (2006-2008).

Cuộc nghiên cứu đã được thực hiện thông qua các cuộc phỏng vấn nhóm và phỏng vấn sâu cá nhân với các nhóm mẫu như sau:

- Các nhà quản lý giáo dục ở cấp Huyện của Huyện Trà Cú và 3 xã liên quan.
- Hiệu trưởng và giáo viên của các trường tiểu học và phổ thông cơ sở ở 3 xã liên quan.

- Các nhóm phụ huynh của trẻ (bao gồm cả trẻ còn đi học và trẻ đã bỏ học).
- Học sinh nữ của các trường tiểu học và phổ thông cơ sở của 3 xã ở độ tuổi 8-11 và 12-15 (xem chi tiết trong bảng sau).

Bảng 1: Số lượng trẻ tham gia phỏng vấn nhóm và phỏng vấn sâu

Nhóm trẻ & và cá nhân trẻ	Xã Đôn Châu		Xã Hàm Giang		Xã Long Hiệp		Tổng số trẻ được phỏng vấn	
	TS	Trẻ DT	TS	Trẻ DT	TS	Trẻ DT	TS	Trẻ DT
Phỏng vấn nhóm								
Trẻ nhỏ (8-11 tuổi) còn đi học	6	6	15	12	6	3	27	21
Trẻ lớn (12-15 tuổi) còn đi học	7	7	10	8	8	5	25	20
Trẻ đã bỏ học	4	4					4	4
Tổng cộng số trẻ phỏng vấn nhóm	17	13	25	20	14	8	56	45
Phỏng vấn sâu								
Trẻ nhỏ (8-11 tuổi) còn đi học	2	2			2	2	4	4
Trẻ lớn (12-15 tuổi) còn đi học	2	2			2	1	4	3
Trẻ đã bỏ học	2	2	3	3	2	1	7	6
Tổng cộng số phỏng vấn sâu	6	6	3	3	6	4	15	13

2. Thông tin về lý do khiến trẻ bỏ học và đề nghị của địa phương về các biện pháp giải quyết

Hiện tượng bỏ học xảy ra là do rất nhiều nguyên nhân khác nhau đến từ phía gia đình, bản thân trẻ và ảnh hưởng đến

từ phía bạn bè và môi trường sống. Cuộc nghiên cứu đã tổng hợp những lý do chính khiến trẻ bỏ học và những đề xuất từ phía các đối tượng phỏng vấn về các biện pháp giải quyết như trong bảng tóm tắt sau:

Bảng 2: Bảng tóm tắt những lý do khiến trẻ bỏ học và các biện pháp giải quyết theo đề nghị của các nhóm đối tượng phỏng vấn

Lý do	Biện pháp giải quyết do các nhóm đối tượng phỏng vấn đưa ra
Gia đình khó khăn:	
Cha mẹ phải đi làm ăn xa, đem con theo => trẻ phải bỏ học để đi theo cha mẹ.	Cần có những hỗ trợ giúp người dân có thể tạo thu nhập ổn định ở địa phương để không phải đi kiếm ăn xa và như vậy trẻ nhỏ sẽ không phải bỏ học để đi theo cha mẹ. Những hỗ trợ đó có thể là: cho vay vốn làm ăn, tìm đầu ra cho các ngành nghề sản xuất ở địa phương và nông sản ở địa phương.
Không có điều kiện mua sắm những phương tiện học hành cho trẻ như sách vở, quần áo, giày dép, thiếu phương tiện khi đi học xa: xe đạp	Vận động các quỹ học bổng và sự đóng góp của các mạnh thường quân để hỗ trợ những vật dụng này cho trẻ. Vận động bạn bè trong trường cùng giúp nhau.

<p>Nghèo => các em tự nguyện bỏ học hoặc bị cha mẹ bắt buộc bỏ học để đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình.</p>	<p>Nhà trường kết hợp với chính quyền địa phương vận động trẻ quay lại trường lớp, vận động cha mẹ cho con đi học trở lại, và tìm nguồn hỗ trợ cho trẻ, nhất là hỗ trợ gạo trong thời gian khó khăn (khoảng 20kg gạo # 300.000 đồng/ quý) cho đến lúc gia đình thoát được tình huống khó khăn. Gia đình nên khuyến khích trẻ cố gắng thu xếp vừa học vừa phụ giúp gia đình chứ không nên bỏ học. Miễn học phí và các loại phí khác liên quan.</p>
<p>Do nhận thức yếu kém của cha mẹ</p>	
<p>Cha mẹ chỉ tập trung giải quyết những túng quẫn trước mắt mà không nghĩ đến tương lai Cha mẹ cho rằng chỉ cần biết chữ, hoặc chỉ cần học đến mức độ nào đó đủ để đi xin việc làm là được.</p>	<p>Tuyên truyền, vận động giúp cho cha mẹ hiểu rõ lợi ích về lâu dài của việc học, đưa ra những tấm gương tiêu biểu để họ thấy được tác dụng của giáo dục trong việc giúp nâng cao đời sống gia đình và bảo đảm tương lai tốt đẹp cho gia đình họ và con cái.</p>
<p>Do ảnh hưởng của bạn bè</p>	
<p>Ham chơi, đua đòi theo bạn bè xấu, bỏ bê học hành, trốn học ...</p>	<p>Gia đình và nhà trường cần có sự giám sát chặt chẽ, quan tâm với nhóm trẻ này và có những hướng dẫn giúp trẻ thay đổi nhận thức và thay đổi hành vi.</p>
<p>Bỏ học theo bạn đi làm ở thành phố.</p>	<p>Cần tìm hiểu kỹ nguyên nhân, động cơ nào tác động đến quyết định này để có hướng giải quyết thích hợp và tư vấn cho trẻ những điều cần thiết.</p>
<p>Do tự bản thân trẻ</p>	
<p>Tự bản thân trẻ không thích học</p>	<p>Tìm hiểu lý do không thích học, giúp trẻ giải quyết những lý do đó.</p>
<p>Học kém, tiếp thu bài chậm, không hiểu bài...</p>	<p>Nhà trường và gia đình cần có biện pháp hỗ trợ, kèm cặp thêm để giúp trẻ hiểu được bài và theo kịp chương trình học. Cần xem xét lại hiệu quả và những tác động ngược của các chương trình học phổ cập đối với số học sinh học kém và có phương thức điều chỉnh việc thực hiện cho hợp lý.</p>
<p>Do làm việc nhiều, không có thời gian học bài, hoặc hay nghỉ học nên không theo kịp bài học.</p>	<p>Các hoạt động phụ đạo “nâng kém” (<i>hỗ trợ học sinh yếu học tốt hơn</i>) của trường, và bạn giúp bạn có thể giúp giải quyết vấn đề này. Gia đình cần tạo điều kiện cho trẻ có thêm thời gian học bài và làm bài ở nhà, không bắt trẻ phải làm việc quá nhiều và quá sức.</p>

<p>Do mặc cảm của bản thân trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặc cỡ vì mình không có được những phương tiện như bạn bè (áo quần, giày dép đẹp, xe đạp mới, tiền bạc để tiêu xài và ăn trưa ở căn tin như bạn bè)... - Mặc cỡ vì bị bạn bè trêu chọc về những vấn đề riêng tư (chuyện gia đình, chiều cao của trẻ, ...). - Mặc cỡ vì học bài không thuộc, thầy cô dò bài thường xuyên, không trả bài được. - Mặc cỡ vì viết chữ xấu, học dở. 	<p>Cần có sự theo dõi những trường hợp này sát sao, giúp cho trẻ học tốt để trở nên tự tin vào bản thân của mình thì trẻ mới có thể vượt qua được những mặc cảm này để tiếp tục đi học. Cần giúp đỡ trẻ nhiều hơn trong việc làm bài tập và tự học ở nhà.</p>
Do những trở ngại khác trong việc học tập ở trường và về ngôn ngữ	
<ul style="list-style-type: none"> - Sự thay đổi chương trình học khi chuyển cấp, trẻ không theo kịp chương trình học nên chán và bỏ học ngay từ khi mới vào lớp 6. - Trẻ không hiểu được những bài học và những câu hỏi trong các bài tập => học kém. 	<p>Cần có những biện pháp phụ đạo, kèm thêm để giúp trẻ hiểu bài. Cô thầy giảng bài kỹ hơn, giải thích cho trẻ kỹ hơn những vấn đề chưa hiểu rõ để trẻ nắm được vấn đề, nếu cần thì giảng lại cho trẻ bằng tiếng dân tộc (Khmer). Tăng cường các hoạt động bạn giúp bạn trong học tập.</p>
<p>Thái độ và quan hệ của giáo viên với học sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thầy cô la mắng, trách phạt khi trẻ không làm được bài, không học thuộc bài khiến trẻ sợ, không đến lớp => bỏ học, - Thầy cô thiếu sự quan tâm với trẻ, không giảng bài kỹ, hay thiên vị các bạn học giỏi, - Sự thay đổi giáo viên khi chuyển cấp (từ một giáo viên chủ nhiệm ở cấp tiểu học chuyển sang phải tiếp xúc với nhiều giáo viên khác nhau ở môi trường phổ thông cơ sở), hơn nữa các giáo viên bộ môn lại không có nhiều thời gian để quan tâm đến từng cá nhân trẻ và những tình cảm của trẻ khiến cho trẻ cảm thấy bất an và hẫng hụt về tâm lý khiến trẻ sợ đến trường và dễ dẫn đến tình trạng bỏ học. 	<p>Thầy cô cần thay đổi cách dạy để giúp trẻ hiểu bài rõ hơn, không nên trách phạt trẻ mà nên cổ vũ, động viên tinh thần của trẻ, đối xử công bằng với mọi học sinh.</p>

Nguồn: Báo cáo về đánh giá nhu cầu của trẻ nữ dân tộc Khmer, tại huyện Trà Cú, Trà Vinh do tổ chức Room to Read thực hiện, 2008.

Mặc dù cuộc đánh giá này tập trung vào xác định nhu cầu và lý do bỏ học của trẻ nữ dân tộc Khmer, nhưng những lý do khiến trẻ bỏ học được nêu ra trên đây được các nhóm đối tượng phỏng vấn khẳng định là những vấn đề chung của trẻ bao gồm cả nam lẫn nữ chứ không chỉ là vấn đề của riêng trẻ nữ. Thông tin thu thập được qua khảo sát thực tế và qua các số liệu do các

trường ở các địa phương được khảo sát cung cấp cho thấy số trẻ nam bỏ học là nhiều hơn số trẻ nữ bỏ học.

3. Nhận xét về các hoạt động đang được thực hiện ở các trường để đối phó với tình trạng bỏ học

Điều đáng lưu ý ở đây là các trường đã tích cực thực hiện một số hoạt động khác nhau nhằm ngăn ngừa trẻ bỏ học sớm như:

- Lập quỹ học bổng bằng cách trích một phần lương của giáo viên để hỗ trợ số trẻ em nghèo tiền mua sách vở và đồng phục, (quỹ này được lập ra theo kiểu tự phát và trên tinh thần tự nguyện của giáo viên ở một số trường).
- Vận động các nguồn quỹ đóng góp của phụ huynh học sinh và các quỹ khuyến học của các cơ quan và đoàn thể khác ở địa phương để giúp trẻ mua sách vở, quần áo và hỗ trợ chi phí cho những trẻ lưu trú tại trường.
- Tranh thủ những sự hỗ trợ của các đoàn thể quần chúng trong việc vận động quyên góp sách cũ để cho các trẻ em nghèo.
- Thăm viếng gia đình các em, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, và vận động gia đình cho trẻ đi học trở lại.
- Miễn giảm học phí cho trẻ em các gia đình nghèo.
- Tổ chức các hoạt động phụ đạo và ngoại khóa để “nâng kém” hoặc các nhóm “bạn giúp bạn” để giúp cho các học sinh học kém có được kết quả học tốt hơn....

Những hoạt động do các trường và các thầy cô giáo thực hiện trên đây rõ ràng là đều thể hiện tính chất của công tác xã hội và cũng đã đóng góp một phần tích cực trong việc ngăn ngừa trẻ bỏ học và vận động trẻ đã bỏ học quay lại với trường lớp. Tuy nhiên, kết quả thu được từ cuộc đánh giá của nhóm nghiên cứu cho thấy hiệu quả của các hoạt động không cao và không triệt để ngăn chặn được tình trạng bỏ học do các nguyên nhân sau đây:

- Do áp lực của công việc, các thầy cô giáo không có nhiều thời gian và điều kiện để quan sát và theo dõi sát sao những vấn đề xảy ra với trẻ để có thể phát hiện kịp thời và ngăn ngừa sự việc từ lúc trẻ mới manh nha ý định bỏ học.
- Thông thường thì các trường hợp bỏ học chỉ được phát hiện sau khi trẻ đã

nghe học, và việc vận động trẻ quay lại trường học thường rất khó khăn và mất nhiều thời gian.

- Đôi khi, công cuộc vận động gia đình cho trẻ đi học trở lại đòi hỏi giáo viên phải thực hiện kết hợp cùng một lúc nhiều hoạt động khác nhau như: tìm hiểu/đánh giá về hoàn cảnh gia đình, tìm nguồn và vận động các cơ sở, đoàn thể và cộng đồng để giúp trẻ, tổ chức dạy phụ đạo cho trẻ, tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cha mẹ về tầm quan trọng của giáo dục....Để thực hiện được những công việc này được tốt và có hiệu quả, người giáo viên không chỉ phải có thời gian, mà còn phải có cái “TÂM”, sự nhiệt tình và phải biết cách tiếp cận vấn đề một cách “CHUYÊN NGHIỆP”, nhưng trên thực tế thì đa số giáo viên chưa được đào tạo để làm những công việc này ngoài công việc chuyên môn là dạy học của họ.
- Đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, thiếu phương tiện giao thông cũng dẫn đến những bất cập trong quá trình tiếp cận với gia đình của trẻ để tìm hiểu vấn đề và vận động gia đình cho trẻ đi học lại.
- Những sự hỗ trợ này chỉ mới ở mức độ thấp của hoạt động công tác xã hội - hỗ trợ từ thiện, và chỉ mới tập trung giải quyết những khó khăn có thể nhìn thấy được như những khó khăn về vật chất hoặc là điểm số học tập kém. Việc giúp trẻ giải quyết khó khăn về vật chất hoặc tài chính thông qua các chương trình học bổng, cấp sách vở hoặc cho áo quần chỉ là những giải pháp tạm thời, không mang tính lâu bền và thậm chí có thể dẫn tới những nguy cơ khác như là gia đình trẻ sẽ ỷ lại hoặc trở nên phụ thuộc vào những hỗ trợ này và trẻ sẽ lại tiếp tục bỏ học nếu các nguồn hỗ trợ này không được tiếp tục cung cấp về sau.
- Nếu xem xét một cách nghiêm túc hơn thì những hoạt động nhằm ngăn chặn

tình trạng bỏ học sớm của các trường hiện nay chỉ mới giải quyết được bề mặt nổi của vấn đề là những khó khăn về vật chất và kết quả học tập. Phần chìm và những nguyên nhân sâu xa của vấn đề trẻ bỏ học như tâm lý của trẻ, ảnh hưởng của bạn bè, nhận thức của cha mẹ, quan hệ với thầy cô giáo ... mặc dù cũng đã được lưu ý tới, nhưng các trường và các thầy cô giáo vẫn chưa có được những đánh giá và phân tích đúng đắn để có thể có những cách tiếp cận và giải quyết phù hợp. Những công việc này cần phải có sự tham gia của những người được đào tạo về chuyên ngành công tác xã hội mới có thể giúp được nhà trường và các thầy cô giáo thực hiện các hoạt động ngăn ngừa có hiệu quả hơn.

4. Sự cần thiết của ngành công tác xã hội/ nhân viên công tác xã hội trong hoạt động ngăn ngừa trẻ bỏ học

Mạng lưới quốc tế về Công tác Xã hội Học đường đã đưa ra một định nghĩa đơn giản nhưng rất phù hợp khi áp dụng vào bối cảnh của trường hợp nghiên cứu này:

“Nhân viên Công tác Xã hội Học đường là những nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp sẽ giúp trẻ em gắn bó với trường học và trở nên những học sinh thành công”.

Như vậy, mục đích của hoạt động Công tác Xã hội Học đường (hay Công tác Xã hội trong Trường học) được hiểu là giúp đỡ trẻ em có được những suy nghĩ và ứng xử tích cực cũng như trong việc điều chỉnh hành vi và thái độ của các em trong việc học tập sao cho đem lại kết quả tốt nhất và góp phần hỗ trợ cho nhà trường đạt được hiệu quả cao nhất trong công tác giáo dục. Việc tham gia giúp các trường trong quá trình ngăn ngừa trẻ bỏ học thông qua các biện pháp giải quyết các lý do đã nêu cũng là một trong những nhiệm vụ chính của nhân viên công tác xã hội học đường.

Trong những giải pháp đề xuất để đối phó với các lý do bỏ học, các nhóm đối tượng phỏng vấn (gồm có các quan chức địa phương, những người làm công tác quản lý giáo dục, các giáo viên, trẻ em, gia đình trẻ và người dân trong cộng đồng) đã có những đề nghị khá sát sao và phù hợp với hoàn cảnh thực tế của họ. Tuy nhiên, giải quyết những vấn đề này không đơn giản và bản thân ngành giáo dục nói chung, các trường và các cá nhân giáo viên nói riêng sẽ không thể nào làm được nếu không có sự phối hợp với các cơ quan, ban ngành và các lực lượng chuyên môn khác mà lực lượng nhân viên công tác xã hội là lực lượng phù hợp nhất với những kiến thức và chuyên môn mà họ đã được đào tạo, như là bảo vệ trẻ em, phát triển cộng đồng, làm việc với gia đình, giải quyết những vấn đề tâm lý, khủng hoảng...

Phân tích trên đây về những hoạt động mà các trường và giáo viên đã làm cũng đã chỉ ra những điểm mạnh và hạn chế của lực lượng này. Do đó, sự tham gia của ngành công tác xã hội nói chung, và của nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp nói riêng sẽ giúp ngành giáo dục, các trường và các giáo viên có điều kiện phát huy được những thế mạnh và khắc phục những hạn chế của mình trong những nỗ lực nhằm giữ trẻ lại với trường, ngăn ngừa tình trạng bỏ học và nâng cao hiệu quả của công tác này. Sau đây là những phân tích thêm của người nghiên cứu về những công việc mà giáo viên và các ngành giáo dục đã làm tốt và sẽ tiếp tục duy trì và vai trò thực hiện mà nhân viên công tác xã hội học đường có thể tham gia và chia sẻ với giáo viên các trường trong việc thực hiện các biện pháp do các nhóm được phỏng vấn đề xuất để ngăn ngừa tình trạng trẻ bỏ học.

4.1. Những vấn đề mà bản thân các trường và giáo viên có thể tự giải quyết

Những vấn đề liên quan đến chuyên môn giáo dục

- Quan tâm hơn đến trẻ và những khó khăn trong học tập của trẻ để có cách giải quyết phù hợp, nếu phát hiện trẻ có những biểu hiện khác thường thì thông báo cho nhà trường, gia đình và nhân viên công tác xã hội (CTXH) để có phương án can thiệp kịp thời.
- Thay đổi hoặc cải thiện phương pháp dạy học sao cho phù hợp hơn với các lứa tuổi của trẻ đặc biệt là lưu tâm đến những hạn chế về ngôn ngữ của trẻ (hiểu biết hạn chế về tiếng Việt) để giúp trẻ hiểu bài tốt hơn.
- Tổ chức dạy ngoại khóa hoặc phụ đạo thêm để bồi dưỡng kiến thức cho trẻ hoặc giảng lại bài bằng tiếng Khmer để trẻ hiểu được những vấn đề mà trong các giờ học chính khóa không theo kịp.
- Hướng dẫn cho học sinh tổ chức các hoạt động học nhóm, bạn giúp bạn để học sinh giúp nhau cùng phấn đấu trong học tập.
- Xây dựng và cải thiện quan hệ giữa giáo viên và học sinh sao cho thân thiện hơn. Việc này cần phải có sự góp sức của nhân viên CTXH là những người sẽ tiếp cận với trẻ, lắng nghe ý kiến của trẻ và sẽ phản hồi lại cho các giáo viên biết về những suy nghĩ và mong đợi của trẻ về thầy cô giáo của mình.

Những vấn đề liên quan đến trách nhiệm của ngành

- Cung cấp những hỗ trợ cần thiết và trong khả năng của ngành, của trường và của các giáo viên như: quản lý các quỹ học bổng, miễn giảm học phí,...
- Duy trì quan hệ với gia đình và cộng đồng của trẻ để cùng nhau giúp trẻ học hành tiến bộ.
- Vận động những nguồn hỗ trợ trong cộng đồng mà nhà trường và các giáo viên đã thiết lập được các quan hệ lâu nay để giúp trẻ.

4.2. Những vấn đề cần có sự tham gia hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội

Hỗ trợ gia đình của trẻ vượt qua những khó khăn về kinh tế, tài chính

- Hỗ trợ cha mẹ của trẻ lập kế hoạch chi tiêu và tiết kiệm cho gia đình, lập kế hoạch làm ăn và phát triển kinh tế gia đình, nếu cần thiết.
- Tìm kiếm các nguồn hỗ trợ khác nhau và nhu cầu về nhân công ở địa phương và làm cầu nối giúp các bậc cha mẹ của học sinh tiếp cận với các chương trình đào tạo nghề, cho vay vốn làm ăn, giới thiệu việc làm, tìm kiếm việc làm ở địa phương, nếu có thể được.

Hỗ trợ nâng cao nhận thức của cha mẹ về tầm quan trọng của giáo dục

- Thực hiện những cuộc vận động và tuyên truyền trong cộng đồng về tầm quan trọng của giáo dục đối với tương lai của con cái và sự phát triển trong cộng đồng.
- Phân tích để cha mẹ của trẻ hiểu được những thiệt thòi mà trẻ phải chịu về sau nếu phải bỏ học sớm để lao động giúp gia đình kiếm sống.
- Làm cầu nối giúp cha mẹ hiểu rõ hơn về những tình cảm, sự học hành và những mong ước của con mình, và những khó khăn trong học tập của con mà có thể dẫn tới nguyên nhân chán học hoặc bỏ học để qua đó giúp gia đình và nhà trường có những biện pháp và lập kế hoạch giúp trẻ cải thiện kết quả học tập và có thái độ học tập tích cực hơn.
- Tư vấn cho cha mẹ về những vấn đề của trẻ và những phương pháp giáo dục trẻ đúng đắn và cùng với cha mẹ lên kế hoạch để giải quyết những vấn đề này.

Hỗ trợ trẻ vượt qua những vấn đề khó khăn trong học tập, trong quan hệ với gia đình, bạn bè, thầy cô và vượt qua được những vấn đề về tâm lý

- Phối hợp với gia đình và thầy cô, nhà trường thực hiện một cuộc đánh giá toàn diện nhu cầu của trẻ em và những vấn đề các em đang gặp phải để lên kế hoạch giúp đỡ các em một cách thiết thực...
- Cùng phối hợp với các thầy cô trong việc tổ chức các hoạt động phụ đạo, ngoại khóa để hỗ trợ cho học sinh kém để các em không còn chán học.
- Tổ chức hoạt động tư vấn trong trường học để giúp:
 - ❖ Phát hiện nguy cơ bỏ học trong các học sinh ngay từ lúc đang còn trong ý định để có thể thực hiện những hành động can thiệp kịp thời;
 - ❖ Cung cấp sự tư vấn về tâm lý để giúp trẻ trở nên tự tin hơn và vượt qua được những mặc cảm của mình trong việc học tập và trong quan hệ với bạn bè;
 - ❖ Cung cấp cho các em những kỹ năng sống cơ bản để đối phó với những hoàn cảnh khó khăn.

Hỗ trợ nhà trường và thầy cô giáo trong việc tăng cường hiệu quả của giáo dục trong nhà trường

- Điều chỉnh các chính sách hỗ trợ để có thể giúp trẻ tiếp tục ở lại với ghế nhà trường và giải quyết các lý do khiến trẻ bỏ học.
- Lập kế hoạch chiến lược để đối phó với tình trạng trẻ bỏ học sớm.
- Tổ chức trường lớp thành những cộng đồng thân thiện với trẻ đến khiến cho trẻ yêu thích đến trường và cảm thấy gắn bó với trường nhiều hơn.
- Giúp cho các giáo viên tự điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy và cả hành vi và thái độ của mình đối với học sinh theo hướng tích cực và có lợi cho trẻ thông qua những phản hồi có tính xây dựng từ những ý kiến trao đổi với trẻ để cải thiện quan hệ thầy trò trong trường học, làm cho trẻ bớt sợ thầy, bớt sợ đến lớp... Thông thường vấn đề này

rất tế nhị bởi vì giáo viên là người trong cuộc và thường cho mình là mẫu mực hơn người khác nên không thấy được những vấn đề sai trái hoặc hành xử chưa đúng của bản thân mình. Do vậy, nhân viên công tác xã hội phải rất khéo léo trong việc xử lý tình huống khi gặp được những vấn đề như trên.

5. Vai trò của nhân viên công tác xã hội học đường và quan hệ của họ với các đối tượng mà họ hỗ trợ

Như vậy vai trò của một nhân viên xã hội trong trường học này là gì? Christopher Carter đã mô tả vai trò của những nhân viên công tác xã hội học đường một cách tóm tắt như sau:

“Nhân viên công tác xã hội học đường là người luôn sẵn sàng để tư vấn cho học sinh và giúp học sinh phát triển tốt về tính cách cá nhân cũng như về chuyên học hành. Họ là những người giúp kết nối quan hệ giữa giáo viên, học sinh và cha mẹ của các em”. (trích dẫn từ ehow.com)

Những phân tích ở mục 4.2 trên đây về những đóng góp mà nhân viên công tác xã hội học đường trong việc giúp các trường và giáo viên giảm bớt gánh nặng trách nhiệm mà các trường và giáo viên của họ đang phải đương đầu hàng ngày, nhất là trong các hoạt động giúp ngăn ngừa tình trạng trẻ em bỏ học chính là để thể hiện vai trò và chức năng nói trên.

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là các hoạt động trên sẽ được thực hiện một cách riêng lẻ bởi nhân viên công tác xã hội và các nhà giáo dục học/ hoặc các giáo viên. Do vậy, để làm được tốt những công việc nói trên, người nhân viên công tác xã hội cần có được sự phối hợp đầy đủ từ phía nhà trường, gia đình, trẻ em, các cá nhân và các cơ quan chức năng liên quan. Nhà trường và giáo viên cần tạo điều kiện và cung cấp những hỗ trợ cần thiết cho nhân viên công tác xã hội thực hiện được vai trò của mình, không nên xem đó là trách nhiệm riêng

của nhân viên công tác xã hội hoặc phủ nhận những đóng góp của họ, hoặc từ chối hợp tác với họ và coi những việc họ làm là không có liên quan đến trách nhiệm của nhà trường. Xét cho cùng thì những hoạt động của nhà trường và nhân viên công tác xã hội đều nhằm hướng đến một mục tiêu chung và một giá trị chung vì lợi ích của trẻ và giúp trẻ được hưởng một sự giáo dục và phát triển toàn diện.

Trong những hoạt động công tác xã hội học đường, đối tượng mà nhân viên xã hội học đường phải giúp đỡ là gia đình, trẻ em và giáo viên. Quan hệ giữa các nhóm đối tượng này với nhân viên công tác xã hội là rất mật thiết và có sự tương tác rất lớn đối với nhau. Mỗi quan hệ gắn bó mật thiết đó được Robert Constable (2008) mô tả như sau:

“Các nhân viên công tác xã hội học đường thực hiện công việc của họ ở những phần khó khăn và nhạy cảm nhất (dễ tổn thương nhất) của quy trình giáo dục và do vậy, vai trò của họ cũng có thể rất phức tạp như thế giới của những gì mà họ đang va chạm. Sự thực hành công việc của họ phải dựa vào một loạt những kỹ năng đã được xác định, đào tạo và được tôi luyện hoàn chỉnh thông qua những công việc thực hiện và tương tác theo nhóm. Các nhân viên xã hội có thể làm việc theo quan hệ cá nhân (một người với một người) với các giáo viên, các gia đình và trẻ em để xác định những hoàn cảnh và nhu cầu riêng biệt của từng cá nhân....Nhân viên công tác xã hội học đường làm việc cùng với trẻ em, và những môi trường như trường học và gia đình của các em để giúp đỡ các em thực hiện nhiệm vụ học tập, trưởng thành và phát triển và qua đó giúp cho các em phát huy được những phẩm chất, khả năng thực sự và tiềm năng của các em...”

6. Kết luận

Bài trình bày này được thực hiện nhằm chia sẻ với những người quan tâm đến hoạt động của công tác xã hội học

đường về những khả năng mà ngành công tác xã hội có thể đóng góp vào các hoạt động trong trường học nhằm giúp cho các trường nói riêng và cho ngành giáo dục nói chung cải thiện được hoạt động của mình sao cho có hiệu quả cao nhất và bảo vệ lợi ích của trẻ em ở mức cao nhất có thể được.

Trường hợp đưa ra để phân tích ở đây tương đối đơn giản, nó chỉ tập trung vào vấn đề ngăn ngừa tình trạng bỏ học trong số trẻ em nữ người Khmer ở huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Những lý do mà các đối tượng được phỏng vấn đưa ra để giải thích việc bỏ học sớm ở trẻ em cũng khá đơn giản, có thể vì ở đây là vùng sâu vùng xa nên quan hệ trong gia đình và cộng đồng tương đối thuần khiết không có nhiều vấn đề phức tạp như chúng ta vẫn thường thấy ở các thành phố lớn. Những lý do này chủ yếu là chỉ tập trung vào những khó khăn về kinh tế của gia đình, những nhận thức yếu kém của cha mẹ đối với việc học hành của con cái, những vấn đề về tâm lý lứa tuổi, và về quan hệ giữa giáo viên và học sinh. Mặc dù những lý do này là đơn giản, nhưng rõ ràng là muốn giải quyết được tốt những vấn đề này thì không phải đơn giản, và nếu không có sự tham gia của nhân viên xã hội vào quá trình giải quyết vấn đề bỏ học thì chắc chắn rằng những kết quả thu được sẽ không khả quan như mong đợi.

Trên thực tế, nguyên nhân bỏ học của trẻ em ở các khu vực thành thị và ở các thành phố lớn sẽ chắc chắn phức tạp hơn nhiều do những ảnh hưởng của cuộc sống đô thị hiện đại. Do vậy sự tham gia của ngành công tác xã hội, hay cụ thể hơn là của nhân viên công tác xã hội vào các hoạt động học đường là điều cần thiết bởi vì những người được đào tạo chuyên nghiệp này sẽ giúp các trường và giáo viên giám được những áp lực về công việc và trách nhiệm của họ khi phải làm những công việc mà họ không được đào tạo để xử lý, và nhờ đó giáo viên có thể tập trung thời gian và tâm trí vào công việc chuyên môn

của họ để việc dạy học của họ được cải thiện tốt hơn và qua đó cũng sẽ nâng cao hiệu quả giáo dục.

Qua những thông tin đã chia sẻ trên đây, người viết bài này mong rằng các nhà quản lý giáo dục, các giáo viên và các trường sẽ thấy được những khả năng mà các nhân viên công tác xã hội có thể đóng góp cho các trường trong quá trình phấn đấu để đạt hiệu quả cao nhất trong công tác giáo dục của trường cũng như sẽ thấy được sự cần thiết của công tác xã hội học đường để có những định hướng thích hợp đưa hoạt động công tác xã hội vào trường học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Robert Constable (2008): *The Role of the School Social Worker*, Loyola University, Chicago.
2. Tôn Nữ Ái Phương (2008): *Báo cáo về đánh giá nhu cầu của trẻ nữ dân tộc Khmer, tại huyện Trà Cú, Trà Vinh* (Room to Read).
3. Christopher Carter, eHow Contributor, http://www.ehow.com/facts_5184594_role-school-social-worker.html#ixzz1NjF9DWnJ.
4. Webiste: <http://internationalnetwork-schoolsocialwork.htmlplanet.com/Index.html>.